

Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 12 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa: chị Quàng Thị P và anh Lữ Văn T; Điều trú tại: Bản C, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Quàng Thị P và anh Lữ Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Không có.
- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.
- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về án phí*: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Chị Quàng Thị P tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một

trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phụng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001393 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Quàng Thị P số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cầm Ngọc Thương

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa: anh Mùi Văn Tâm; Địa chỉ: Bản Suối Cải, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và chị Lò Thị Thảo; Địa chỉ: Bản Chim Hạ, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Mùi Văn Tâm và chị Lò Thị Thảo.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Mùi Thị Kiều Đan, sinh ngày 11/4/2013 cho anh Mùi Văn Tâm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Mùi Thị Kiều Đan trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị Thảo không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Mùi Văn Tâm và chị Lò Thị Thảo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Chim Vàn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa: chị Đinh Thị Khuyên và anh Đinh Văn Tuấn; Đều trú tại: Bản En, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị Khuyên và anh Đinh Văn Tuấn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Đinh Nhật Tuệ, sinh ngày 30/5/2012 cho anh Đinh Văn Tuấn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Đinh Bảo An, sinh ngày 04/8/2017 cho chị Đinh Thị Khuyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao

động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đinh Thị Khuyên và anh Đinh Văn Tuấn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Phiêng Côn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa: chị Quàng Thị Phụng và anh Lữ Văn Tuấn; Điều trú tại: Bản Chàng, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Quàng Thị Phụng và anh Lữ Văn Tuấn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Chị Quàng Thị Phượng tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phượng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001386 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Quàng Thị Phượng số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Mường Khoa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa: chị Đinh Thị Khởi (Đinh Thị Khới) và anh Lò Văn Thới; Điều trú tại: Bản Cao Đa 2, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị Khởi (Đinh Thị Khới) và anh Lò Văn Thới.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lò Minh Thành, sinh ngày 18/6/2011 cho chị Đinh Thị Khởi (Đinh Thị Khới) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lò Minh Thành trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh

Lò Văn Thơi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Chị Đinh Thị Khởi (Đinh Thị Khởi) tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị Khởi (Đinh Thị Khởi) đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001386 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Đinh Thị Khởi (Đinh Thị Khởi) số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Phiêng Ban;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa: anh Mùa A Bá và chị Sông Thị Dinh; Đều trú tại: Bản Mới, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Mùa A Bá và chị Sông Thị Dinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao hai cháu Mùa A Trường, sinh ngày 15/9/2010 và cháu

Mùa Hải Nam, sinh ngày 03/8/2013 cho anh Mùa A Bá trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Sông Thị Dinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Mùa A Bá và chị Sông Thị Dinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND thị trấn Bắc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa: anh Đèo Văn Đức và chị Lữ Thị Huyền; Điều trú tại: Bản Cải B, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đèo Văn Đức và chị Lữ Thị Huyền.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đèo Thành Trung, sinh ngày 13/8/2012 cho anh Đèo Văn Đức trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Đèo Duy

Kiên, sinh ngày 19/12/2019 cho chị Lữ Thị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Đèo Văn Đức và chị Lữ Thị Huyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Tạ Khoa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa: anh Quản Đình Thiết và chị Bùi Thị Thanh Thủy; Điều trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Quản Đình Thiết và chị Bùi Thị Thanh Thủy.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Quản Thị Thanh Thư, sinh ngày 05/4/2015 cho chị Bùi Thị Thanh Thủy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Quản Đình Khải, sinh ngày 08/3/2017 cho anh Quản Đình Thiết trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có

khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Anh Quản Đình Thiết tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Thiết đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001385 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại anh Quản Đình Thiết số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND thị trấn Bắc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa: anh Mùa A Sang và chị Thào Thị Da; Đều trú tại: Bản Suối Lệnh, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Mùa A Sang và chị Thào Thị Da.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Mùa Trọng Tấn, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2010

và cháu Mùa Mạnh Hùng, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2012 cho anh Mùa A Sang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Thảo Thị Da phải cấp dưỡng nuôi cháu Mùa Mạnh Hùng mỗi tháng 1.500.000 đồng; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu Hùng trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Hang Chú;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa: anh Mùa A Sang và chị Thào Thị Da; Đều trú tại: Bản Suối Lệnh, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Mùa A Sang và chị Thào Thị Da.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Mùa Trọng Tấn, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2010 và cháu Mùa Mạnh Hùng, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2012 cho anh Mùa A Sang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Thào Thị Da phải cấp dưỡng nuôi cháu Mùa Mạnh Hùng mỗi tháng 1.500.000 đồng; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu Hùng trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Hang Chú;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa: anh Mùa A Sang và chị Thảo Thị Da; Đều trú tại: Bản Suối Lệnh, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Mùa A Sang và chị Thào Thị Da.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Mùa Trọng Tấn, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2010 và cháu Mùa Mạnh Hùng, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2012 cho anh Mùa A Sang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Thào Thị Da phải cấp dưỡng nuôi cháu Mùa Mạnh Hùng mỗi tháng 1.500.000 đồng; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu Hùng trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Hang Chú;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa: chị Mùa A Sang và anh Thào Thị Da; Đều trú tại: Bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lò Thị Bích và anh Hoàng Văn Tài.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Tuệ, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2019 cho chị Lò Thị Bích trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Hoàng Văn Tài không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Chị Lò Thị Bích tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bích đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001382 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lò Thị Bích số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Phiêng Ban;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa: chị Lò Thị Bích và anh Hoàng Văn Tài; Đều trú tại: Bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lò Thị Bích và anh Hoàng Văn Tài.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Tuệ, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2019 cho chị Lò Thị Bích trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Hoàng Văn Tài không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Chị Lò Thị Bích tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bích đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001382 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lò Thị Bích số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Phiêng Ban;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 03 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa: chị Mùi Thị Án; Địa chỉ: Bản Vàn, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và anh Đặng Văn Bóc; Địa chỉ: Bản Vàn, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Mùi Thị Ân và anh Đặng Văn Bóc.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đặng Minh Tiệp, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2009 cho anh Đặng Văn Bóc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đặng Minh Bảo, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2014 cho chị Mùi Thị Ân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Chị Mùi Thị Ân tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ân đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001380 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Mùi Thị Ân số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Chim Vàn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2021, giữa: anh Quàng Văn Phúc; Địa chỉ: Bản Chạng, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và chị Hoàng Thị Lý; Địa chỉ: Bản Phúc, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Quảng Văn Phúc và chị Hoàng Thị Lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Quảng Tuấn An, sinh ngày 12/6/2015 cho anh Quảng Văn Phúc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Thị Lý có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Quảng Tuấn An mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu Quảng Tuấn An trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Anh Quảng Văn Phúc tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) (trong đó, 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí cấp dưỡng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phúc đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000053 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Mường Khoa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa: chị Lý Huyền Trang và anh Đinh Văn Phải; Điều trú tại: Bản Sập Việt, xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lý Huyền Trang và anh Đinh Văn Phải.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Gia Bảo, sinh ngày 28/7/2019 cho chị Lý Huyền Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đinh Gia Bảo trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Đinh Văn Phải không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn – chị Lý Huyền Trang và bị đơn – anh Đinh Văn Phải không đề nghị được miễn án phí và thống nhất thỏa thuận: Chị Lý Huyền Trang tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trang đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000051 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lý Huyền Trang số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Tạ Khoa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 11 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa: nguyên đơn – anh Giàng A Ga và bị đơn – chị Mùa Thị Pàn;
Đều trú tại: Bản Tà Xùa, xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Giàng A Ga và chị Mùa Thị Pàn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Tà Xùa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 17 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021, giữa: chị Nguyễn Phương Thảo; Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và anh Trần Duy Khánh; Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Phương Thảo và anh Trần Duy Khánh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Trần Gia Hưng, sinh ngày 03/3/2018 cho chị Nguyễn Phương Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Duy Khánh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia Hưng mỗi tháng 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu Hưng trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Phương Thảo tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó, 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí cấp dưỡng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thảo đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000037 ngày 18/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND thị trấn Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 12 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa: chị Hoàng Thị Vân và anh Lò Văn Lại; Điều trú tại: Bản En, xã Phiêng Cồn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị Vân và anh Lò Văn Lài.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lò Thị Đình, sinh ngày 09/11/2005 và cháu Lò Kỳ Vọng, sinh ngày 30/01/2016 cho anh Lò Văn Lài trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Hoàng Thị Vân có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lò Kỳ Vọng mỗi tháng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Lò Kỳ Vọng trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

- Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Vân có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) và lãi phát sinh cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La theo quy định và hợp đồng đã ký kết với nhau.

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Phiêng Côn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa: chị Lò Thị Thu Huân và anh Quàng Văn Duân; Điều trú tại: Bản Chạng, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lò Thị Thu Huân và anh Quàng Văn Duân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.
- Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Lò Thị Thu Huân tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Huân đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000032 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lò Thị Thu Huân số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Phiêng Ban;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa: chị Đinh Thị Hoài; Địa chỉ: Bản Cửa Sập, xã Đá Đỏ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Đinh Văn Thao; Địa chỉ: Bản Nguồn, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị Hoài và anh Đinh Văn Thao.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Anh Thiện, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2013 cho anh Đinh Văn Thao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Đinh Thị Hoài không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị Hoài tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoài đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000018 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Đinh Thị Hoài số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Song Pe;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quảng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 18 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa: chị Đinh Thị Tuyền và anh Lương Văn Đạt; Đều trú tại: Bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị Tuyên và anh Lương Văn Đạt.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lương Đình Tùng, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2012 cho anh Lương Văn Đạt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tùng trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Đinh Thị Tuyên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị Tuyên tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tuyên đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000011 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Đinh Thị Tuyên số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Quang Huy;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa: chị Đinh Minh Ý và anh Hoàng Văn Ban; Đều trú tại: Bản Chanh, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Minh Ý và anh Hoàng Văn Ban.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Hoàng Quang Khải, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2009 cho chị Đinh Minh Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Khải trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Hoàng Văn Ban không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Song Pe;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 18 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa: chị Đinh Thị Tuyên và anh Lương Văn Đạt; Đều trú tại: Bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lò Thị Doãn và anh Lương Văn Thuận.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lương Viết Ninh, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2014 cho anh Lương Văn Thuận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ninh trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị Doãn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lò Thị Doãn tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Doãn đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000012 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lò Thị Doãn số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Pắc Ngà;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 10 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa: chị Lò Thị Doãn; Địa chỉ: Bản Lùm Thượng A, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và anh Lường Văn Thuận; Địa chỉ: Bản Cang Hợp, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lò Thị Doãn và anh Lường Văn Thuận.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lường Viết Ninh, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2014 cho anh Lường Văn Thuận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ninh trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị Doãn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lò Thị Doãn tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Doãn đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000012 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lò Thị Doãn số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Pắc Ngà;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 04 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa: anh Lường Văn Mạnh; Địa chỉ: Bản Thống nhất A, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và chị Hà Thị Thủy; Địa chỉ: Bản Tà Íu, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lường Văn Mạnh và chị Hà Thị Thủy.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lường Thiên Phú, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2016 cho chị Hà Thị Thủy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phú trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lường Văn Mạnh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lương Văn Mạnh tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Mạnh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000009 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại anh Lương Văn Mạnh số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Thôm Mòn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 23 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa: chị Đinh Thị Thục Hiền; Địa chỉ: Bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và anh Lữ Văn Kiêm; Địa chỉ: Bản Khoa, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị Thục Hiền và anh Lữ Văn Kiêm.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lù Thị Thùy Như, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2020 cho chị Đinh Thị Thục Hiền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Như trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lù Văn Kiêm không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị Thục Hiền tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hiền đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000004 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Đinh Thị Thục Hiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Mường Khoa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quàng Văn Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa: Chị Vì Thị Khen, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và anh Phàng A Sủ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản Suối Cải, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vì Thị Khen và anh Phàng A Sử.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vì Thị Khen tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí với yêu cầu ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Khen đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000005 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Vì Thị Khen số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Phiêng Ban;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa: Anh Lương Việt Cường, sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản Phiêng

Ban 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và chị Lý Thị Chanh, sinh năm 1997; Địa chỉ: Bản Ảng, xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lường Việt Cường và chị Lý Thị Chanh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lường Hải Dương (Lường Lý Thành Cấn), sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 cho anh Lường Việt Cường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Dương (Cấn) đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Chanh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lý Thị Chanh được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Lường Việt Cường tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí với yêu cầu ly hôn được khấu trừ vào số tiền án phí anh Cường đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002495 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại anh Lường Việt Cường số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND thị trấn Bắc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa: Chị Đinh Thị Dung, sinh năm 1991 và anh Tạ Văn Khương, sinh năm 1987; Điều trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị Dung và anh Tạ Văn Khương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Tạ Thị Huyền Anh, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014 và cháu Tạ Thị Diệu Anh, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2018 cho chị Đinh Thị Dung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Tạ Văn Khương không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tạ Văn Khương được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Đinh Thị Dung tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí với yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Dung đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002499 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Đinh Thị Dung 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND thị trấn Bắc Yên;
- UBND xã Chiềng Sại;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa: Anh Mùa A Sang, sinh năm 1985 và chị Phàng Thị A, sinh năm 1987; Đều trú tại: Bản Tra, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Mùa A Sang và chị Phàng Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao các cháu Mùa Thị Măng, sinh ngày 05/01/2005, Mùa Thị Nu, sinh ngày 27/11/2006; Mùa Thị Sú, sinh ngày 03/6/2009 và Mùa Huy Danh, sinh ngày 09/11/2010 cho chị Phàng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Mùa A Sang không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Mùa A Sang được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND thị trấn Bắc Yên;
- UBND xã Phiêng Côn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa: Chị Lò Thu Phương, sinh năm 1992 và anh Đinh Kiên Cường, sinh năm 1988; Điều trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thu Phương và anh Đinh Kiên Cường.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Gia Hân, sinh ngày 20/01/2011 cho anh Đinh Kiên Cường trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Đinh Bảo Ngọc, sinh ngày 12/5/2016 cho chị Lò Thu Phương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lò Thu Phương tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phương đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002494 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lò Thu Phương 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND thị trấn Bắc Yên;
- UBND phường Tô Hiệu, TP Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa: Chị Hà Thị Dung, địa chỉ: Tiểu khu Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và anh Lữ Văn Linh, địa chỉ: Tiểu khu Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Dung và anh Lữ Văn Linh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lữ Hà Duy Anh, sinh ngày 18/5/2010 và cháu Lữ Hà Anh Duy, sinh ngày 04/02/2016 cho chị Hà Thị Dung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lữ Văn Linh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cháu Lữ Hà Anh Duy mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu Lữ Hà Anh Duy trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lữ Văn Linh được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Hà Thị Dung tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Dung đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0002479 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND thị trấn Bắc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 23 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa: Chị Mùi Thị Hương, địa chỉ: Bản Bền Trai, xã Quy Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và anh Đình Văn Thuận, địa chỉ: Bản Pe, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mùi Thị Hương và anh Đình Văn Thuận.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đình Linh Chi, sinh ngày 08/7/2013 cho chị Mùi Thị Hương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đình Văn Thuận có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cháu Đình Linh Chi mỗi tháng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đình Văn Thuận được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Mùi Thị Hương tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000

đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hương đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002446 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Quy Hướng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 22 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa: Chị Lường Thị Doan, địa chỉ: Bản Lào Lay, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và anh Lường Văn Chinh, địa chỉ: Bản Lào Lay, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị Doan và anh Lường Văn Chinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lường Mai Hoàng, sinh ngày 09/5/2008 cho anh Lường Văn Chinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lường Thị Doan có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cháu Lường Mai Hoàng mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lường Thị Doan được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lường Thị Doan tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000

đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chi Doan đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002438 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Phiêng Ban;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa: Chị Hà Thị Chung, địa chỉ: Bản Nà Mạc, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Mùi Ngọc Lễ, địa chỉ: Tiểu khu Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Chung và anh Mùi Ngọc Lễ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Mùi Gia Bảo, sinh ngày 25/5/2014 cho anh Mùi Ngọc Lễ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hà Thị Chung có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cháu Mùi Gia Bảo mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị Chung được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị Chung tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng

(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chi Chung đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002432 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND thị trấn Bắc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng

Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa: Nguyên đơn – chị Lương Thị Tính, địa chỉ: Bản Hý, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và bị đơn – anh Lò Văn Đăng, địa chỉ: Bản Hý, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lương Thị Tính và anh Lò Văn Đăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lò Văn Nam, sinh ngày 06/7/2004 và cháu Lò Thị Thanh Vân, sinh ngày 25/8/2009 cho anh Lò Văn Đăng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lương Thị Tính có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lò Văn Nam mỗi tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Thanh Vân mỗi tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ

18 tuổi. Chị Lương Thị Tính được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị Tính tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tính đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02968 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Phiêng Ban;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, giữa: Anh Đinh Văn Bàn, địa chỉ: Bản Pe, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và chị Hoàng Thị Oanh(Hoàng Thị Nhao); địa chỉ: Bản Pe, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Văn Bàn và chị Hoàng Thị Oanh (Hoàng Thị Nhao).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Giang Nhi, sinh ngày 23/01/2005 và cháu Đinh Anh Đức, sinh ngày 10/3/2010 cho anh Đinh Văn Bàn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Thị Oanh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cháu Đinh Thị Giang Nhi và cháu Đinh Anh Đức mỗi cháu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trên tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Oanh được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đinh Văn Bàn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000

đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Bàn đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002439 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã Song Pe;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng

Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018, giữa: nguyên đơn - anh Nguyễn Văn Thuận, địa chỉ: xóm 10, thôn Hợp Tiến, xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và bị đơn - chị Trần Thị Sinh, địa chỉ: Bản Nhèm, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Thuận và chị Trần Thị Sinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Thuận và chị Trần Thị Sinh có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh, sinh ngày 09/02/2012. Anh Thuận và chị Sinh thỏa thuận chị Trần Thị Sinh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Minh, sinh ngày 09/02/2012 cho đến khi cháu Minh trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Thuận không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Thuận được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trồng nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Thuận tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Thuận đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/02986 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn Thuận số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Phiêng Côn;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Kiên

Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa: Chị Nguyễn Thị Thúy Vân, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và anh Nguyễn Trọng Lược, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thúy Vân và anh Nguyễn Trọng Lược.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 10/8/2008 và cháu Nguyễn Trọng Đạt, sinh ngày 11/3/2012 cho chị Nguyễn Thị Thúy Vân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trọng Lược không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Trọng Lược được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy Vân tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vân đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02969 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Thúy Vân số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Hạ Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 22 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa: Chị Trịnh Thị Hồng Vân, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 3, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nơi làm việc: Trường Phổ thông dân tộc bán trú - Tiểu học xã Hồng Ngài, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và anh Đinh Văn Hưởng, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 3, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nơi làm việc: Trường Phổ thông dân tộc bán trú - Tiểu học xã Hồng Ngài, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trịnh Thị Hồng Vân và anh Đinh Văn Hưởng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Anh Đào, sinh ngày 16/02/2001 và cháu Đinh Trịnh Hoàng Long, sinh ngày 11/02/2012 cho chị Trịnh Thị Hồng Vân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đinh Văn Hưởng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Trịnh Hoàng Long mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Long trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn Hưởng được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Ghi nhận chị Trịnh Thị Hồng Vân và anh Đinh Văn Hưởng xác nhận còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La số tiền nợ gốc là 9.554.841 đồng (chín triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi một đồng) và số tiền lãi trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 14.718/HĐTD ngày 03/4/2017. Chị Trịnh Thị Hồng Vân có trách nhiệm thanh toán số nợ trên khi Ngân hàng yêu cầu.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Hồng Vân tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vân đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 02944 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Dương sự;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn Bắc Yên;
- Ngân hàng NN&PTNT Bắc Yên;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 15 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa: Anh Đinh Văn Xô, địa chỉ: Thôn Trung, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và chị Hà Thị Thanh Huyền, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đinh Văn Xô và chị Hà Thị Thanh Huyền.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Hà Sơn, sinh ngày 01/6/2012 cho chị Hà Thị Thanh Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đinh Văn Xô có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu Sơn trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn Xô được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đinh Văn Xô tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Xô đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 02960 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 07 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa: Chị Đinh Thị Uẩn, địa chỉ: Bản Bãi Vàng B, xã Đá Đỏ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Đinh Văn Huynh, địa chỉ: Bản Mong, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Uôn và anh Đinh Văn Huynh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Dương Cẩm, sinh ngày 01/12/2012 cho chị Đinh Thị Uôn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn Huynh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Văn Huynh được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị Uôn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Uôn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 02931 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Chị Đinh Thị Uôn được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Song Pe;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2017/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2016/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2016, giữa: Chị Hoàng Thị Thiên, địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Lương Văn Hoàng, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Thiên, địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Lường Văn Hoàng, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Thiên ;

Địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;

- *Bị đơn*: Anh Lường Văn Hoàng;

Địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lường Nhật Tân, sinh ngày 12/10/2010 cho chị Hoàng Thị Thiên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lường Văn Hoàng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2017 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lường Văn Hoàng được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Thiên và Anh Lường Văn Hoàng xác nhận có nợ của ông Hoàng Văn Nương. Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thiên tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thiên đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 003795 ngày 12/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT-TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã thị trấn...;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN
THẨM PHÁN**

Thái Văn Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2017/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2016/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2016, giữa: Chị Hoàng Thị Thiên, địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Lương Văn Hoàng, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Thiên, địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và anh Lường Văn Hoàng, địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Thiên ;

Địa chỉ: Bản Vi, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;

- *Bị đơn*: Anh Lường Văn Hoàng;

Địa chỉ: Bản Phiêng Ban 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lường Nhật Tân, sinh ngày 12/10/2010 cho chị Hoàng Thị Thiên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lường Văn Hoàng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2017 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lường Văn Hoàng được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị Thiên và Anh Lường Văn Hoàng xác nhận có nợ của ông Hoàng Văn Nương. Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thiên tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thiên đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 003795 ngày 12/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT-TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã thị trấn...;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN
THẨM PHÁN**

Thái Văn Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2017/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2017, giữa: Chị Cẩm Thị Thanh Lệ và anh Mùi Đức Trình; Điều trú tại: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cẩm Thị Thanh Lê và anh Mùi Đức Trình; Đều trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cẩm Thị Thanh Lê ;

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

- *Bị đơn*: Anh Mùi Đức Trình;

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Mùi Mai Phương, sinh ngày 26/7/2009 cho chị Cẩm Thị Thanh Lê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Mùi Đức Trình có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lữ Mùi Đức Trình được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Mùi Đức Trình tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Cẩm Thị Thanh Lê tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Lê đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 003796 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Chị Cẩm Thị Thanh Lê được hoàn trả lại số tiền là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT-TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THA huyện Bắc Yên;
- UBND xã thị trấn...;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN
THẨM PHÁN**

Lường Ngọc Thông